|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC** | **Bảng số liệu thực hiện các tiêu chí chấm điểm thi đua**  **trong lĩnh vực công tác phòng, chống tội phạm ma túy** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Kết quả đạt được** | **Chỉ tiêu cụ thể được giao** | **Ghi chú[[1]](#footnote-1)** |
| **1** | Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác nghiệp vụ cơ bản (theo Kế hoạch số 753/KH-C04-P1 ngày 15/02/2024 của C04) |  |  |  |
| - | Công tác điều tra cơ bản |  |  |  |
| + | 100% các đơn vị Công an các cấp tiến hành ĐTCB 5 lĩnh vực xuyên suốt theo phân công gắn với thực tiễn tình hình, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả phát triển nghiệp vụ | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| + | 100% địa bàn, khu vực trọng điểm, tổ chức, tuyến, lĩnh vực, hệ loại đối tượng, hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng dễ phát sinh tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy phải được ĐTCB, nắm tình hình thường xuyên, không để vi phạm gây bức xúc, hoặc đơn vị khác phát hiện mà đơn vị chủ trì ĐTCB không nắm được. | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| + | Phòng PC04 Công an cấp tỉnh ĐTCB ít nhất 01 hội, nhóm, tài khoản trên không gian mạng và có hiệu quả phát triển nghiệp vụ |  |  |  |
| + | 100% đối tượng ĐTCB có báo cáo kết quả định kỳ theo đúng quy định, đánh giá, nhận diện được tình hình, vấn đề, đối tượng nổi lên liên quan đến tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy.  PC04 Công an cấp tỉnh triệt xóa ít nhất 01 điểm hoặc tụ điểm phức tạp về ma túy liên quan đến không gian mạng. | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| - | Công tác sưu tra |  |  |  |
| + | Số đối tượng đưa mới vào sưu tra cao hơn năm 2023, bảo đảm tỷ lệ đối tượng sưu tra loại B cao hơn đối tượng sưu tra loại A, đối tượng sưu tra danh mục III chiếm từ 50% trở lên. | Số đối tượng sưu tra cao hơn năm 2023. Tỷ lệ đối tượng sưu tra loại B chiếm 49%, đối tượng sưu tra danh mục III chiếm 41%. |  | Hoàn thành 1 phần |
| + | 100% đối tượng sưu tra loại B có bố trí CTVBM theo dõi, giám sát, xác minh biểu hiện nghi vấn | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| + | 80% đối tượng sưu tra kết thúc (trừ các trường hợp kết thúc do đối tượng chết hoặc đối tượng đi khỏi nơi cư trú, không thuộc phân công, phân cấp chủ trì quản lý) phải có hiệu quả phát triển nghiệp vụ | 100% đối tượng sưu tra kết thúc (trừ các trường hợp kết thúc do đối tượng chết hoặc đối tượng đi khỏi nơi cư trú, không thuộc phân công, phân cấp chủ trì quản lý) có hiệu quả phát triển nghiệp vụ |  | Hoàn thành vượt mức |
| + | Tỷ lệ bắt, khởi tố đối tượng trong diện sưu tra phải đạt tối thiểu từ 50% trở lên đối với PC04 Công an các tỉnh; không để sót, lọt sưu tra đối tượng trong băng nhóm tội phạm, đối tượng phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (trừ đối tượng đã xác lập hiềm nghi, chuyên án) | Tỷ lệ bắt, khởi tố đối tượng trong diện sưu tra phải đạt 69%; không để sót, lọt sưu tra đối tượng trong băng nhóm tội phạm, đối tượng phạm tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng (trừ đối tượng đã xác lập hiềm nghi, chuyên án) |  | Hoàn thành 1 phần |
| + | PC04 Công an cấp tỉnh, Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy, Công an cấp huyện sưu tra ít nhất 01 đối tượng trên không gian mạng | Có 01 sưu tra trên không gian mạng |  | Hoàn thành |
| - | Công tác hiềm nghi |  |  |  |
| + | Bảo đảm tỷ lệ hiềm nghi được xác lập từ công tác ĐTCB, sưu tra, CTVBM, vai ảo chiếm từ 90% trở lên | Đạt 100% |  | Hoàn thành vượt mức |
| + | Phòng PC04 Công an cấp tỉnh xác lập được ít nhất 01 hiềm nghi từ dấu hiệu nghi vấn liên quan tội phạm trên không gian mạng |  |  |  |
| + | Tỷ lệ kết thúc hiềm nghi bằng hình thức xác lập chuyên án, chuyển khởi tố vụ án hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án phải đạt từ 80% trở lên, trong đó có hiềm nghi trên không gian mạng. | Tỷ lệ kết thúc hiềm nghi bằng hình thức xác lập chuyên án, chuyển khởi tố vụ án hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án phải đạt từ 50%. |  | Không hoàn thành |
| - | Công tác chuyên án |  |  |  |
| + | Tỷ lệ chuyên án trinh sát phát triển từ công tác NVCB (ĐTCB, sưu tra, hiềm nghi, CTVBM), vai ảo chiếm từ 90% trở lên trong tổng số chuyên án trinh sát | Đạt 100% |  | Hoàn thành vượt mức |
| + | PC04 Công an tỉnh xác lập được ít nhất 01 chuyên án trinh sát từ dấu hiệu hoạt động cụ thể trên không gian mạng; Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy xác lập chuyên án trinh sát từ dấu hiệu hoạt động phạm tội cụ thể trên không gian mạng theo phân công của Trưởng Công an cấp huyện | Đã lập 01 chuyên án trinh sát từ dấu hiệu hoạt động phạm tội cụ thể trên không gian mạng |  | Hoàn thành |
| + | Tỷ lệ phá án chuyển khởi tố bị can hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án từ 95% trở lên, trong đó có chuyên án liên quan trên không gian mạng. | Tỷ lệ phá án chuyển khởi tố bị can hoặc đủ căn cứ đề nghị khởi tố vụ án từ 100%, trong đó có chuyên án liên quan trên không gian mạng. |  | Hoàn thành vượt mức |
| - | Công tác CTVBM, vai ảo |  |  |  |
| + | Lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống tội phạm ma túy, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, quản lý địa bàn, tuyến, lĩnh vực, không gian mạng thường xuyên sử dụng có hiệu quả ít nhất 01 CTVBM. | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| + | Phòng PC04 Công an cấp tỉnh xây dựng, sử dụng ít nhất 1 vai ảo nghiệp vụ và chỉ đạo xây dựng, sử dụng ít nhất 01 vai ảo CTVBM. Đội CSĐTTP về ma túy Công an cấp huyện xây dựng, sử dụng vai ảo nghiệp vụ và chỉ đạo xây dựng, sử dụng vai ảo CTVBM theo phân công của Trưởng Công an cấp huyện. | Đã xây dựng vai ảo nghiệp vụ. |  | Hoàn thành |
| + | Tỷ lệ đặc tình, cơ sở bí mật xếp loại khá, xuất sắc từ 75% trở lên | Tỷ lệ đặc tình, cơ sở bí mật đủ thời gian xếp loại khá, xuất sắc từ 100% |  | Hoàn thành vượt mức |
| **2** | 100% người sử dụng trái phép chất ma túy được lập hồ sơ đưa vào diện quản lý | Đã đạt |  | Hoàn thành |
| **3** | Lập hồ sơ đưa đối tượng đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (Thực hiện theo chỉ tiêu giao tại Quyết định 733/QĐ-BCA ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an) | Đã lập 20 hồ sơ đưa đối tượng đi cơ sở cai nghiện bắt buộc |  | Hoàn thành vượt mức |
| **4** | Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy (Thực hiện theo chỉ tiêu giao tại Quyết định số 733/QĐ-BCA ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an). |  |  |  |
| **-** | Số vụ khởi tố (Các vụ khởi tố tội mua bán trái phép chất ma túy chỉ được tính vào chỉ tiêu khi khới tố được từ 02 đối tượng trở lên) | Số vụ khởi tố: 61 vụ =73 bị can. |  | Hoàn thành |
| **-** | Tỷ lệ khởi tố tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy trong cơ cấu tội phạm | Tỷ lệ khởi tố tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy trong cơ cấu tội phạm là 68,9% |  | Hoàn thành |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ LẬP DANH SÁCH** | **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| CÔNG AN TỈNH HÀ NAM  **CÔNG AN HUYỆN BÌNH LỤC** | |  | | | |
| **TT** | **Tiêu chí** | | **Kết quả thực hiện** | **Chỉ tiêu đơn vị được giao** |
| **1** | Hoàn thành các chỉ tiêu về công tác nghiệp vụ cơ bản (theo Kế hoạch số 753/KH-C04-P1 ngày 15/02/2024 của C04) | |  |  |
| **2** | 100% người sử dụng trái phép chất ma túy được lập hồ sơ đưa vào diện quản lý (theo Quyết định số 733/QĐ-BCA ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an) | |  |  |
| **3** | Lập hồ sơ đưa đối tượng đi cơ sở cai nghiện bắt buộc (Thực hiện theo chỉ tiêu giao tại Quyết định 733/QĐ-BCA ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an) | |  |  |
| **4** | Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy (Thực hiện theo chỉ tiêu giao tại Quyết định số 733/QĐ-BCA ngày 02/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an), giảm tỷ lệ khởi tố tội tàng trữ trái phép chất ma túy trong cơ cấu tội phạm | |  |  |

1. Không hoàn thành; Hoàn thành; Hoàn thành vượt mức [↑](#footnote-ref-1)